

Bản án số: 08/2019/DS-ST

Ngày: 28-02-2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Lanh -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 05/2019/QĐST- DS ngày 28 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn:

Nguyễn Minh H, sinh năm: 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

- Bị đơn:

Nguyễn Thị V, sinh năm: 1951 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Huỳnh Văn T, sinh năm: 1949 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2018, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 08/11/2018, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

Ngày 22/9/2017, bà Nguyễn Thị V có vay của ông số tiền là 220.000.000 đồng và 40 chỉ vàng 9999, vay làm nhiều lần, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 2%/tháng, bà V nhận tiền vay và có ký tên vào giấy mượn tiền. Số tiền vay này bà V đến nay chưa trả vốn vay. Bà V vay tiền của ông để trang trải kinh tế gia đình.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị V và ông Huỳnh Văn T phải liên đới trả cho ông số tiền vay là 220.000.000 đồng và 40 chỉ vàng 9999, không yêu cầu trả lãi suất.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, ông Nguyễn Minh H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2018, biên bản hòa giải 23/11/2018, 16/01/2018, bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà hoàn toàn thừa nhận bà có vay, có ký tên trong giấy mượn tiền và hiện nay còn nợ ông Nguyễn Minh H số tiền vay là 220.000.000 đồng và 40 chỉ vàng 9999. Vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Bà vay tiền của ông H để trả nợ Ngân hàng, đóng tàu biển để đánh bắt phát triển kinh tế gia đình nhưng do làm ăn thua lỗ nên bà không có tiền để trả nợ ông H. Ông H khởi kiện, bà đồng ý cùng chồng là ông Huỳnh Văn T cùng trả nợ cho ông H số nợ trên nhưng xin trả dần. Bà và chồng ông Huỳnh Văn T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1969 đến nay, có với nhau 09 người con chung.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của

những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 26, 35, 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nên xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà V và ông T liên đới trả nợ cho ông H. Ghi nhận ông H không yêu cầu trả lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng bà V, ông T vẫn vắng mặt. Bà V, ông T vẫn còn sinh sống tại địa phương. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V, ông T là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2018, biên bản hòa giải 23/11/2018, 16/01/2018, bị đơn bà Nguyễn Thị V đã thừa nhận có vay của nguyên

đơn ông Nguyễn Minh H số tiền vay 220.000.000 đồng và 40 chỉ vàng 9999 vào ngày 22/9/2017, vay thời hạn 01 năm, thừa nhận chữ ký của bà V trong giấy mượn tiền (Bút lục số 14) là của bà V. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bà V thừa nhận hiện nay còn nợ ông H số tiền vay 220.000.000 đồng và 40 chỉ vàng 9999 chưa trả. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông H không phải chứng minh và sự thừa nhận của bà V là phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án nên được công nhận. Bà V xin trả dần số nợ nhưng ông H không đồng ý. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà V, ông T phải liên đới trả số nợ vay 220.000.000 đồng và 40 chỉ vàng 9999 là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Nguyên đơn ông H không yêu cầu trả lãi suất của số tiền vay nêu trên. Đây là sự tự nguyện của ông H nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[2.3] Nguyên đơn ông H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà V, ông T cùng liên đới trả nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Số tiền nợ vay nêu trên được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bà V và ông T. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2018, biên bản hòa giải 23/11/2018, 16/01/2018, bà V đều khai, bà V và ông T là vợ chồng, chung sống năm 1969 đến nay, còn chung sống, hôn nhân vẫn còn tồn tại. Các lần làm việc bà V đều khai mục đích vay tiền của ông H là để trả nợ Ngân hàng, đóng tàu biển để đánh bắt phát triển kinh tế gia đình nhưng do làm ăn thua lỗ nên không có tiền để trả nợ tiền vay ông H. Do đó, bà V và ông T phải có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền nợ vay nêu trên cho nguyên đơn ông H là đúng quy định pháp luật tại Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà V và ông T là người cao tuổi. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, bà V và ông T được miễn nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 288, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H đòi bà Nguyễn Thị V và ông Huỳnh Văn T trả tiền nợ vay.

2. Buộc bà Nguyễn Thị V và ông Huỳnh Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền nợ vay 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) và 40 (Bốn mươi chỉ) vàng 9999.

3. Ghi nhận ông Nguyễn Minh H không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ vay nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị V và ông Huỳnh Văn T miễn nộp án phí.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Minh H 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0019290 ngày 13/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Minh H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị V, ông Huỳnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương